

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: 7799/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh Quyết định số 6044/QĐ-UBND ngày 08/12/2022
của UBND thị xã Đức Phổ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ (Phương án đợt 8 điều chỉnh đất nông nghiệp đợt 1, đợt 2, đợt 3, đất ở không tái định cư đợt 1 và mồ mã);

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 1160/TTr-TTPTQĐ ngày 02/12/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 550/TTr-TNMT ngày 02/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 6044/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND thị xã Đức Phổ với nội dung như sau:

Điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Tâm, thường trú xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, với nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 6044/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	:	4.959.400 đồng.
Trong đó	:	
- Cây cối, hoa màu	:	2.523.400 đồng.
- Các khoản hỗ trợ	:	2.436.000 đồng.

2. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ được điều chỉnh (theo phương án điều chỉnh được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 01/12/2023)	:	18.059.900 đồng.
Trong đó	:	
- Cây cối, hoa màu	:	13.640.000 đồng.
- Các khoản hỗ trợ	:	4.419.900 đồng.
3. Tổng giá trị chênh lệch giữa 02 phương án	:	13.100.500 đồng.

(Bằng chữ: Mười ba triệu một trăm nghìn năm trăm đồng).

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

Điều 2. Những nội dung khác tại 6044/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND thị xã Đức Phổ không điều chỉnh tại Quyết định này, vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND&UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi; Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND xã Phổ Nhơn và hộ ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Tâm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./ *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND & UBND TX: PCVP, CV_{thuận};
- Lưu: VT.

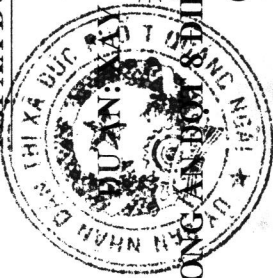
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Trần Ngọc Sang

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ PHỐ NHƠN, THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỢT 1, ĐỢT 2, ĐỢT 3, ĐẤT Ở KHÔNG TÁI ĐỊNH CƯ ĐỢT I VÀ MÔ MẢ)
(Kèm theo Quyết định số: 7799 /QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND thị xã Đức Phố)

Hộ ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Tâm
Xã Phố Nhơn, thị xã Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi

Số chứng minh :
Số nhân khẩu :

4

STT	Hạng mục	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Đơn vị tính	Số lượng	Bồi thường, hỗ trợ	Hệ số	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	Đất đai (I+II)								0,0
I	Bồi thường về đất:				682,0				0,0
I	Đất nông nghiệp	3	66	m2	682,0	0%		32.000	0,0
II	Hỗ trợ về đất			m2	-				0,0
B	Nhà, công trình								0,0
C	Cây cối, hoa màu								0,0
I	Mè	3	66	m2	682,0	100%		3.700	11.116.600,0
2	Dưa hấu cho quả	3	66	m2	682,0	100%		20.000	-2.523.400,0
D	Các khoản hỗ trợ								13.640.000,0
I	Hỗ trợ ổn định đời sống : 01 tháng x 30 kg gạo x 11.600 đồng/kg			khẩu	7,0	100%		348.000	-2.436.000,0
2	Hỗ trợ ổn định đời sống : 01 tháng x 30 kg gạo x 12.300 đồng/kg			khẩu	10,0	100%		441.990	4.419.900,0
	Tổng cộng (A+B+C+D):								1.983.900,0
									-2.436.000,0
									4.419.900,0
									13.100.500,0

Bổ sung thêm 03 nhân khẩu

(Bảng chữ: Mười ba triệu một trăm nghìn năm trăm đồng)